

Bản án số: 97/2026/ HS-ST

Ngày: 15/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Kim Thành

Bà Phạm Thị Thúy Hòa.

Thư ký phiên toà: Bà Tô Thị Phương Liên – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 1- Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 06 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn S** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1988; tại tỉnh Sơn La; số CCCD: 014088015875; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Bản P, phường C, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù Văn Đ và bà Lù Thị X; có vợ: Quàng Thị H (đã ly hôn) và 01 con;

Tiền án: Bản án số 90/2017/HS-ST ngày 13/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/5/2022 nhưng bị cáo chưa chấp hành xong toàn bộ bản án về phần bồi thường thiệt hại cho bị hại trong bản án này nên bị cáo chưa được xóa án tích.

Lịch sử bản thân:

Bản án số 11/2008/HS-ST ngày 31/01/2008, Tòa án nhân dân thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt Lù Văn S 30 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cướp giật tài sản*”.

Bản án số 25/2008/HS-ST ngày 04/4/2008, Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Lù Văn S 14 tháng tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 11/2008/HS-ST ngày 31/01/2008, Tòa án nhân dân thị xã

Sơn La, tỉnh Sơn La buộc Lù Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 44 tháng tù và đã được xóa án.

Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2025 đến ngày 22/12/2025, chuyển tạm giam, Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01, Công an tỉnh N cho đến nay. (Có mặt).

- Bị hại:

+ Anh Ngô Ngọc M, sinh năm 2008; nơi cư trú: số nhà I, đường N, tổ dân phố T, phường H, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

+ Anh Phạm Quang T, sinh năm 2002; nơi cư trú: số G, ngõ C, đường H, phố P, phường H, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn An B, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn T, xã M, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn T, xã M, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: đường A K, phường Đ, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

+ Anh Vũ Tiên H1, sinh năm 1960; nơi cư trú: bản M, xã C, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Lù Văn S, sinh năm 1988, trú tại Bản P, phường C, tỉnh Sơn La là người không có nghề nghiệp ổn định, do cần có tiền để chi tiêu cá nhân nên S thường xuyên đi lang thang rồi lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của người dân để trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ 15/11/2025 đến 13/12/2025 S đã 02 lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trên địa bàn phường C, tỉnh Sơn La và phường H, tỉnh Ninh Bình. Ngoài ra ngày 13/12/2025 S còn thực hiện hành vi Đánh bạc tại xã Y, tỉnh Ninh Bình cụ thể như sau:

Về hành vi Trộm cắp tài sản

Lần thứ nhất:

Khoảng tháng 10/2025, Lù Văn S làm việc tại xưởng sản xuất gỗ Thủy Quân của anh Nguyễn Bá Q, sinh năm 1979 có địa chỉ tổ F, phường C, tỉnh Sơn La ở cùng địa chỉ trên. Làm việc cùng S có ông Nguyễn An B, sinh năm 1969, trú tại thôn T, xã M, tỉnh Sơn La. Do không có tiền tiêu sài nên khoảng 12 giờ 45 phút ngày 15/11/2025, S thấy mọi người trong xưởng gỗ đang ngủ trưa nên đã nảy sinh

ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave BKS 26B2-351.97 của ông B đang dựng ở góc xưởng gỗ, S đi lại gần rồi dắt chiếc xe mô tô ra ngoài xưởng gỗ, thấy ở giá để đồ phía trước xe có một bộ quần áo của ông B nên đã dừng lại kiểm tra thì thấy trong túi áo bên trái có một chiếc chìa khóa xe mô tô, S lấy chìa khóa cắm vào ổ khóa điện thì mở và khởi động được xe, tiếp đó S mở cốp xe ra xem thì thấy có 01 chiếc ví da màu đen, mặt ngoài ví có các họa tiết trang trí hình thoi và dòng chữ “TISDETY”, bên trong có 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn K, 01 bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát 26B2-351.97, 01 giấy phép lái xe mô tô và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn An B. Sau khi kiểm tra xong, S bỏ chiếc ví vào cốp xe còn bộ quần áo S để lại trên đồng gỗ ngoài xưởng rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến cửa hàng mua bán xe mô tô cũ của anh Hà Văn T2, sinh năm 1976, trú tại bản Cơi Quỳnh, xã C, tỉnh Sơn La, S vào đặt vấn đề với anh T2 là muốn bán chiếc xe mô tô, anh Tiên đồng ý. Sau khi kiểm tra tình trạng xe xong anh T2 hỏi S giá bao nhiêu, S nói khoảng 11.000.000 đồng nhưng do không đủ tiền nên đã gọi cho anh Vũ Tiến H1, sinh năm 1990, trú tại bản Mạt, xã C, tỉnh Sơn La đến mua lại, anh H1 hỏi “xe sao mà bán”, S nói là xe mới mua lại nhưng chưa sang tên, hiện đang cần tiền nên bán. Sau khi bàn bạc thì S bán chiếc xe mô tô trên cho anh H1 với giá 11.500.000 đồng, S đưa cho H1 01 xe mô tô cùng đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn K và 01 chìa khóa xe mô tô còn chiếc ví cùng giấy tờ bên trong S vẫn giữ lại sau đó bắt xe mô tô khách đi đến tỉnh Ninh Bình và tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi phát hiện ra việc mất chiếc xe mô tô, ngày 13/12/2025 ông Nguyễn An B đến Công an phường C, tỉnh Sơn La trình báo.

Lần thứ hai:

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của ông Nguyễn An B đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân thì Lù Văn S đã đi đến tỉnh Ninh Bình. Khoảng đầu tháng 12/2025, S xin vào làm nhân viên tại gara ô tô Xế đẹp Cổ đô có địa chỉ tại số G ngõ C đường H, tổ dân phố P, phường H, tỉnh Ninh Bình của anh Bùi Đình T3, sinh năm 1991, trú tại phố N, phường T, tỉnh Ninh Bình làm chủ. S được bố trí chỗ ăn và ngủ tại tầng 2 của G cùng với anh Ngô Ngọc M, sinh năm 2008, trú tại Tổ dân phố T, phường H, tỉnh Ninh Bình và anh Phạm Quang T, sinh năm 2002, trú tại xóm D, xã K, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 05 giờ 30 phút sáng ngày 13/12/2025, sau khi ngủ dậy S thấy mọi người trong gara còn đang ngủ say nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. S đi đến giường bên cạnh thấy anh M để 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax, màu vàng ở phía bên phải đầu giường đang nằm và anh T ở giường bên cạnh có để chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím đang sạc pin cạnh đầu giường anh T nằm nên S đã lén lút dùng tay phải lấy chiếc điện thoại Iphone 13 của anh M bỏ vào túi quần bên phải, sau đó quay sang giường anh T rút chiếc điện thoại Iphone 14, màu tím ra khỏi sạc rồi bỏ vào túi quần đang mặc và đi xuống tầng 1 của gara tiếp tục lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu

honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 35B3-059.99 của anh M đang dựng ở sân khu rửa xe, chìa khóa vẫn đang cắm ở ổ khóa điện. Lấy được tài sản, S mở khóa hàng rào của gara và dắt chiếc xe mô tô đi cách một đoạn với mục đích để không ai phát hiện rồi quay lại đẩy hàng rào lại vị trí ban đầu, sau đó điều khiển xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 07 giờ cùng ngày S đi trên đường Q thuộc phường Đ, tỉnh Ninh Bình thì thấy cửa hàng mua bán điện thoại di động Hữu Thắng mobile do anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1993, trú tại phường Đ, tỉnh Ninh Bình là chủ cửa hàng mở cửa nên đã vào hỏi và bán chiếc điện thoại Iphone 13 promax, màu vàng vừa lấy của anh M với giá 4.500.000 đồng cho anh T1. Sau khi ngủ dậy anh Ngô Ngọc M và anh Phạm Quang T phát hiện bị mất điện thoại và xe mô tô thì nghi cho Lù Văn S lấy nên đã đến công an phường H, tỉnh Ninh Bình trình báo.

Về hành vi đánh bạc:

Ngày 13/12/2025 sau khi trộm cắp được tài sản của anh Ngô Ngọc M và anh Phạm Quang T, S đã mang chiếc điện thoại của anh M đi bán rồi tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực xã Y, tỉnh Ninh Bình thuê khách sạn (S không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) để nghỉ và thực hiện hành vi đánh bạc. Tại đây, S sử dụng chiếc điện thoại Iphone XS độ vỏ Iphone 12 Promax, màu xanh, lắp sim số 0867.752.733 của S truy cập vào ứng dụng Facebook thì thấy có bài quảng cáo về ứng dụng đánh bạc nên đã truy cập vào link để tải ứng dụng, thấy trên ứng dụng có tên “MelodyDeck” nên S truy cập và đăng ký tạo tài khoản “Lasonson123”. Sau khi đăng ký được tài khoản, S đăng nhập liên kết với tài khoản ngân hàng B2 có số tài khoản 8814011583 mang tên Lù Văn S rồi ấn vào phần nạp tiền tạo mã QR trong ứng dụng tài khoản ngân hàng để chuyển tiền bằng cách quét mã QR thì tiền sẽ được chuyển từ tài khoản ngân hàng của S vào tài khoản đánh bạc đăng ký tên “Lasonson123” còn mật khẩu và số điện thoại khi đăng ký tài khoản do S không nhập mật khẩu nên ứng dụng tự tạo mật khẩu, số điện thoại là “338****342” và lưu đăng nhập trên ứng dụng rồi thực hiện hành vi đánh bạc, S đăng nhập 01 lần vào ứng dụng “MelodyDeck” vào tài khoản “Lasonson123” để đánh bạc bằng hình thức T4-Xiú, quá trình đăng nhập S đã 02 lần nạp tiền gồm: Lần thứ nhất lúc 08 giờ 02 phút 41 là 1.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của S vào số tài khoản 1025315630 ngân hàng S4 đăng ký tên Trần Thị Thanh T5; Lần thứ hai vào lúc 08 giờ 35 phút 31 nạp số tiền là 2.000.000 đồng từ tài khoản của S đến số tài khoản 108546546461 ngân hàng SHB đăng ký tên Trần Văn S1.

Cách tính là nếu tổng số trên 3 mặt xí ngẫu từ 03 đến 10 điểm thì đó là xỉu, còn từ 11 đến 18 điểm là tài. Tỷ lệ đặt 1 ăn 2 cửa Xỉu, cửa tài, nhà cái thu 2% phí tiền thắng.

Cách chơi: Nhà cái đặt 3 viên xí ngẫu vào hũ đầy kín là lắc thật mạnh, mã MD5 sẽ xuất hiện và chứa kết quả của phiên đã được mã hóa, người chơi tiến hành đặt cược trong thời gian cho phép.

Trong thời gian từ 08 giờ 02 phút đến 09 giờ 16 phút S đã đăng nhập 01 lần tài khoản trên để đánh bạc, thực hiện đặt cược trực tuyến với nhà mạng là 50 lần và thắng số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó S đã rút số tiền 7.000.000 đồng từ số tài khoản 0170100002806001 ngân hàng OCB đăng ký tên Ngô Thanh T6 về tài khoản ngân hàng của S. Như vậy tổng số tiền mà S sử dụng vào mục đích đánh bạc trong ngày 13/12/2025 là **7.000.000 đồng**.

Qua điều tra xác minh, ngày 13/12/2025 Công an phường H, tỉnh Ninh Bình đã triệu tập Lù Văn S lên làm việc. S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-KV1, ngày 03 tháng 06 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lù Văn S, ra trước Tòa án nhân dân khu vực 1-Ninh Bình để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Đánh bạc*”

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173 và điểm c, khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lù Văn S

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn S phạm tội *Trộm cắp tài sản*” và “*Đánh bạc*”

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với tội “ Trộm cắp tài sản”;

Điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật hình sự đối với tội “Đánh bạc”;

Điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lù Văn S từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, và từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/12/2025. BLHS;

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Tịch thu xung ngân sách: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max, độ vỏ 12 Promax, màu xanh, lắp sim số 0867.752.733 là tài sản của S sử dụng để thực hiện hành vi Đánh bạc.

Truy thu số tiền 11.500.000 đồng mà bị cáo bán xe máy trộm cắp tháng 10 năm 2025 cho anh Vũ Tiến H1. Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Tiến H1, sinh năm 1990, trú tại bản Mạt, xã C, tỉnh Sơn La không đề nghị bị cáo phải trả lại để sung ngân sách Nhà nước

Truy thu số tiền 7.000.000 đồng mà bị cáo đánh bạc đã thắng và rút về tài khoản của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Lù Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, các kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản - UBND phường C, tỉnh Sơn La và UBND phường H, tỉnh Ninh Bình, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan...Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/11/2025 đến ngày 13/12/2025, trên địa bàn phường C, tỉnh Sơn La và phường H, tỉnh Ninh Bình. Lù Văn S đã 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản, ngoài ra S còn thực hiện hành vi Đánh bạc tại xã Y, tỉnh Ninh Bình cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 15/11/2025 tại xưởng sản xuất gỗ T7 tại tổ F, phường C, tỉnh Sơn La. Lù Văn S đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc BKS 26B2-351.97 và 01 chiếc ví da màu đen, mặt ngoài ví có các họa tiết trang trí hình thoi và dòng chữ “TISDETY” của ông Nguyễn An B tổng trị giá 13.020.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 05 giờ 30 phút sáng ngày 13/12/2025, tại gara ô tô Xé đẹp Cổ đô có địa chỉ tại số G ngõ C đường H, tổ dân phố P, phường H, tỉnh Ninh Bình. Lù Văn S đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 35B3-059.99; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng, bản 256 GB của anh Ngô Ngọc M; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, lắp sim số 0963.117.310 và 01 sim điện thoại

của nhà mạng Vinaphone số 0917.227.620 của anh Phạm Quang T có tổng trị giá là 40.700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Lù Văn S đã 02 lần trộm cắp tài sản là **53.720.000 đồng**.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ 08 giờ 02 phút đến 09 giờ 16 phút ngày 13/12/2025 tại khu vực xã Y, tỉnh Ninh Bình. Lù Văn S có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Tài xỉu” được thua bằng tiền trên điện thoại được kết nối với nhà mạng trên ứng dụng “MelodyDeck” rồi đăng nhập vào tài khoản “Lasonson123” để đánh bạc với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là **7.000.000 đồng** bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi nêu trên của Lù Văn S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp “Sử dụng mạng Internet” quy định tại điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Điều 321. Tội Đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc

hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

a) ...

b)

c) Sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Ninh Bình truy tố bị cáo với các tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, không những thế hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác... Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên cần phải xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nhằm răn đe giáo dục bị cáo, làm gương cho những người khác và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngoài lần phạm tội này bị cáo đã rất nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản, Cướp giật tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội. Đối với tình tiết bị cáo đã bồi thường, khắc phục số tiền 4.500.000 đồng cho anh Nguyễn Hữu T1 là người mua chiếc điện thoại 13 promax đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản”

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lù Văn S đã có 01 tiền án Tại Bản án số 90/2017/HS-ST ngày 13/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2022 nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên đến nay chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, do vậy bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo đối với cả hai tội.

Bản thân bị cáo trong các ngày 15/11/2025; và ngày 13/12/2025 bị cáo Lù Văn S đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, số tiền trộm cắp của 02 lần trên đều đủ 2.000.000đ trở lên. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo đối với tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đối với cả hai tội để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 26B2-351.97 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 054505 mang tên Nguyễn Văn K. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này tài sản là của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã M, tỉnh Sơn La (là con trai ông B), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã trả lại chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh K, anh K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc ví da màu đen, mặt ngoài ví có các họa tiết trang trí hình thoi và dòng chữ “TISDETY”, bên trong có 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát 26B2-351.97 và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn An B. Quá trình điều tra xác định tài sản của ông Nguyễn An Bình S2 năm 1969, trú tại thôn T, xã M, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông B, ông B nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 35B3-059.99; 01 sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone số 0917.227.620 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu vàng, không lắp sim. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Ngô Ngọc M, sinh năm 2008, trú tại Tổ dân phố T, phường H, tỉnh Ninh Bình. Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, lắp sim số 0963.117.310 xác định là tài sản của anh Phạm Quang T, sinh năm 2002, trú tại xóm D, xã K, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ngô Ngọc M và anh Phạm Quang T những tài sản trên. Anh M, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 11.500.000 đồng mà Lù Văn S đã bán 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 26B2-351.97 cho anh Vũ Tiến H1, Quá trình điều tra, anh H1 không đề nghị S phải trả lại số tiền trên căn cứ vào Mục 3, Công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân Tối Cao nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 4.500.000 đồng mà Lù Văn S đã bán 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax, màu vàng cho anh Nguyễn Hữu T1, Quá trình điều tra, S đã trả lại cho anh T1 số tiền nêu trên. Anh T1 đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Văn K, Ngô Ngọc M và Phạm Quang T sau khi nhận được tài sản đều không có yêu cầu đề nghị gì đối với Lù Văn S nên trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max, độ vỏ 12 Promax, màu xanh, lắp sim số 0867.752.733 là tài sản của S sử dụng để thực hiện hành vi Đánh bạc nên cần tịch thu xung ngân sách nhà nước

Đối với số tiền 7.000.000 đồng, ngày 13/12/2025, Lù Văn S đã thực hiện lệnh rút số tiền 7.000.000 đồng từ tài khoản đánh bạc và được số tài khoản 0170100002806001 ngân hàng OCB đăng ký tên Ngô Thanh T6 chuyển số tiền trên đến số tài khoản 8814011583 ngân hàng BIDV mang tên S đây là số tiền đánh bạc của bị cáo nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền dùng đánh bạc để sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với tội “ Trộm cắp tài sản”;

Điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật hình sự đối với tội “Đánh bạc”;

Điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn S phạm tội “ Trộm cắp tài sản” và tội “Đánh bạc”

- Xử phạt: Bị cáo Lù Văn S: 03 (Ba) năm 06 (S3) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; 03 (Ba) năm 06 (S3) tháng tù về tội “Đánh bạc”; Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 07 (B1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13/12/2025.

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max, độ vỏ 12 Promax, màu xanh, lắp sim số 0867.752.733 là tài sản của bị cáo Lù Văn S sử dụng để thực hiện hành vi Đánh bạc

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Ninh Bình).

Truy thu số tiền 7.000.000 đồng mà bị cáo đánh bạc đã thắng và rút về tài khoản của bị cáo để sung ngân sách nhà nước.

2.Về án phí: Bị cáo Lù Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) .

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4,6 và 7

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND-KV1;
- THADS- TNB;
- THAHS;
- Công an TNB;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Bị hại
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Thanh Nhàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Nhàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Nhân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh N

